TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HÒA** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:29/2025/HS-ST
Ngày 29 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hồ Xuân Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hồ Văn Hào**

2. Ông **Nguyễn Văn Quế**

- Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thị Nhung**- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:Bà **Nguyễn Thị Hậu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa mở phiên tòa xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:27/2025/QĐXXST-HS ngày 16/4/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đức T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 11 năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi ĐKTT: Ấp T, xã T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Lô R, khu T, ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng T1, sinh năm: 1962, con bà Trịnh Thị Thu H, sinh năm: 1966; vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1988, con: Có 01 con, sinh năm: 2023; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2024 đến ngày 10/3/2025 thì được tại ngoại cho đến nay. Có mặt

2. Họ và tên: Hoàng Thanh T2, tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 5 năm 1996, tỉnh Nam Định; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng X, sinh năm: 1968, con bà Đỗ Thị B, sinh năm: 1966; vợ: Lý Thị K, sinh năm: 2002, con: Có 02 con, lớn sinh năm: 2021, nhỏ sinh năm: 2024; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2024 đến ngày 24/02/2025 thì được tại ngoại cho đến nay. Có mặt

3. Họ và tên: Nguyễn Tuấn T3, tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 8 năm 1997, tại tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKTT: Thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự

do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn M, sinh năm: 1973, con bà Đỗ Thị N, sinh năm: 1970; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2024 cho đến nay. Có mặt

- Người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vương Bảo C, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Trú tại: Khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

+Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 2000 (Văng mặt)

Trú tại: Xóm Y, xã M, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Lê Thường T4, sinh năm: 1991 (Văng mặt)

Trú tại: Xóm P, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Đào Thị Linh N1, sinh năm: 2002 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

+ Anh Đào Xuân Đ1, sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm F, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

+ Anh Văn Đức L, sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2024, Nguyễn Đức T nảy sinh ý định làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức để bán cho những người có nhu cầu để có tiền tiêu xài cá nhân. Do đó Nguyễn Đức T chuẩn bị 01 máy tính xách tay, 01 máy in màu, 01 máy ép Plastic, giấy in, giấy ép dẻo, mực in và các vật dụng cần thiết khác đưa về chỗ ở tại ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nhằm mục đích làm giả tài liệu. Để tiếp cận với người có nhu cầu cần làm các loại giấy tờ, tài liệu giả Nguyễn Đức T sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng trắng, gắn sim số 0567.301.727, đăng ký tài khoản Zalo có tên "Ken Nguyen" vào mạng xã hội đăng bài quảng cáo trong các hội nhóm làm giả tài liệu nhằm tìm kiếm người có nhu cầu. Ngoài ra, thông qua mạng xã hội Facebook, zalo… Nguyễn Đức T liên kết với một số đối tượng khác gọi là cộng tác viên; các cộng tác viên sẽ chủ động tìm người cần có giấy tờ, tài liệu giả, lấy thông tin chuyển cho Nguyễn Đức T để T trực tiếp làm các loại giấy tờ, tài liệu giả theo yêu cầu của người cần.

Vào khoảng tháng 8 năm 2024, do muốn có thêm thu nhập nên Hoàng Thanh T2 sử dụng ứng dụng Zalo có tên hiển thị là "Võ Thương" kết bạn Zalo với tài khoản "Ken Nguyen" của Nguyễn Đức T để trao đổi, xin được làm cộng tác viên cho Nguyễn Đức T, thì được T đồng ý. Mỗi tài liệu giả Nguyễn Đức T sẽ yêu cầu thanh toán từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng. Hoàng Thanh T2 có nhiệm

vụ lên mạng xã hội tìm kiếm người có nhu cầu làm giả tài liệu, lấy thông tin, sau đó chuyển thông tin gửi cho Nguyễn Đức T, để T làm giả tài liệu. Ngoài ra, Hoàng Thanh T2 còn rủ Nguyễn Tuấn T3 cùng lên mạng xã hội Zalo, Facebook để tìm kiếm người có nhu cầu làm tài liệu giả; Nguyễn Tuấn T3 sẽ trực tiếp liên hệ lấy thông tin từ người cần tài liệu giả, sau đó chuyển lại cho Hoàng Thanh T2, T2 sẽ chuyển tiếp thông tin đến Nguyễn Đức T để T làm tài liệu giả. Số tiền có được từ việc làm tài liệu giả Hoàng Thanh T2 và Nguyễn Tuấn T3 sẽ chia nhau. Hoàng Thanh T2 đưa cho Nguyễn Tuấn T3 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng, gắn sim số 0908.143.530 để Nguyễn Tuấn T3 sử dụng liên hệ với khách hàng. Bên trong điện thoại này có sẵn tài khoản Facebook "T9", Nguyễn Tuấn T3 sử dụng tài khoản này đăng bài quảng cáo làm giả giấy tờ, tài liệu trong các hội nhóm; trong chiếc điện thoại có sẵn ứng dụng Internet Banking của số tài khoản 5937527859 mang tên BUI QUOC CUONG, Ngân hàng TMCP K1 (T10). Nguyễn Tuấn T3 lập thêm tài khoản Zalo có tên hiển thị là "Vũ Phong" đăng ký bởi số điện thoại 0908.143.530 để liên hệ với người có nhu cầu làm giấy tờ, tài liệu giả.

Trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2024 Nguyễn Đức T, Hoàng Thanh T2, Nguyễn Tuấn T3 đã làm giả một số giấy tờ, tài liệu giả, cụ thể như sau:

- Ngày 09/10/2024, Vương Bảo C muốn có bằng đại học để trưng bày trong nhà nhằm giáo dục con cái nên đã lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm các hội nhóm làm giả tài liệu thì thấy bài đăng quảng cáo làm giả tài liệu, kèm số điện thoại 0908.143.530 nên đã sử dụng tài khoản Zalo "Đt" kết bạn Zalo với số điện thoại 0908.143.530 có tên "Vũ Phong" của Nguyễn Tuấn T3. Quá trình trao đổi Vương Bảo C đặt làm giả bằng đại học của trường Đại học V1, chuyên ngành Công nghệ thông tin, tốt nghiệp năm 2014, loại giỏi, mang tên Vương Bảo C (Sinh ngày 18/05/1991) và bảng điểm giả thì được Nguyễn Tuấn T3 đồng ý làm với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng). Sau khi nhận được đầy đủ thông tin từ Vương Bảo C, Nguyễn Tuấn T3 sử dụng tài khoản Zalo "Vũ Phong" nhắn tin thông tin đơn hàng gửi đến tài khoản Zalo "Võ Thương" cho Hoàng Thanh T2. Tiếp đó Hoàng Thanh T2 chuyển tiếp tin nhắn cho tài khoản Zalo "Ken Nguyen" của Nguyễn Đức T với nội dung: *"Lên dớn bằng dh vinh Vương Bảo C, sn 18/05/1991, khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An, Trường đại học V1, Ngành học công nghệ thông tin, Năm tốt nghiệp 2014, X1 loại giỏi"*. Có nghĩa là đặt làm giả bằng tốt nghiệp và bảng điểm giả của Đại học V cho người có thông tin nêu trên. Sau khi hoàn thiện, Nguyễn Đức T gửi hình ảnh, quay video bằng giả và bảng điểm giả gửi cho Hoàng Thanh T2, Hoàng Thanh T2 gửi cho Nguyễn Tuấn T3 và T3 gửi lại cho Vương Bảo C. Sau khi nhìn thấy bằng tốt nghiệp và bảng điểm được làm giống thật thì

Vương Bảo C sử dụng số tài khoản 5139166666 mang tên Vương Bảo C, Ngân hàng TMCP Đ4 chuyển đến số tài khoản 5937527859 mang tên Bùi Quốc C1, Ngân hàng TMCP K1 (T10) hai lần tổng số tiền 3.000.000 đồng. Ngày 10/10/2024, Nguyễn Đức T đã gửi chuyển phát Viettel post đến cho Vương Bảo C có địa chỉ khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Sau đó Hoàng Thanh T2 nhờ người đi đường (Hoàng Thanh T2 không nhớ là ai và không nhớ số tài khoản) chuyển khoản số tiền 400.000 đồng đến số tài khoản do Nguyễn Đức T cung cấp (Nguyễn Đức T cũng nhờ tài khoản của người đi đường, không nhớ là ai và không nhớ số tài khoản); số tiền còn lại 2.600.000 đồng, số tiền này Hoàng Thanh T2 giữ 1.300.000 đồng, gửi cho Nguyễn Tuấn Thông S tiền 1.300.000 đồng.

Ngày 13/10/2024, ngay sau khi nhận được bằng đại học giả và bảng điểm giả, Vương Bảo C nhận thức được việc sử dụng tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nên đã chủ động đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã T để trình báo và giao nộp 02 tài liệu giả nói trên. Quá trình điều tra Nguyễn Đức T, Hoàng Thanh T2, Nguyễn Tuấn T3 đã khai nhận đầy đủ hành vi làm giả giấy tờ, tài liệu cho Vương Bảo C. Mở rộng điều tra, xác minh thông qua lời khai của Nguyễn Đức T, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã chứng minh Nguyễn Đức T có hành vi làm bằng cử nhân giả, sổ tiết kiệm giả, chứng chỉ tiếng anh giả cho Nguyễn Thị H1, Lê Thường T4, Đào Thị Linh N1, cụ thể như sau:

- Vào tháng 10/2024 Nguyễn Thị H1, sinh năm 2000, trú tại xóm Y, xã M, huyện Đ, tỉnh Nghệ An lên mạng xã hội tìm các hội nhóm làm giả tài liệu để đặt làm giả Bằng đại học nhằm hoàn thiện hồ sơ xin việc làm. Quá trình tìm kiếm, Nguyễn Thị H1 thấy có bài quảng cáo làm giả văn bằng, chứng chỉ và có gắn số điện thoại để kết bạn Z (Nguyễn Thị H1 không nhớ số điện thoại) nên đã sử dụng tài khoản Zalo "Hồng" được đăng ký bởi số điện thoại 0389.499.766 của Nguyễn Thị H1 kết bạn với số điện thoại gắn trong bài quảng cáo có tên hiển thị là "N". Quá trình trao đổi, Nguyễn Thị Hồng Đ2 làm giả 01 (một) Bằng cử nhân của trường Đại học M1 thì được đối tượng này đồng ý và yêu cầu cung cấp những thông tin ngày tháng năm sinh, nơi sinh, nơi ở, chuyên ngành và các thông tin cần thiết khác. Người sử dụng tại khoản zalo Nguyễn S1 chuyển tiếp thông tin do chị Nguyễn Thị H1 cung cấp cho tài khoản Zalo "Ken Nguyen" của Nguyễn Đức T để T làm giả Bằng cử nhân giả của trường Đại Học M1 cho chị Nguyễn Thị H1. Sau đó một ngày, đối tượng Nguyễn S1 gửi qua zalo cho Nguyễn Thị Hồng B1 ảnh và clip quay bằng cử nhân giả. Vì thấy giống thật nên Nguyễn Thị H1 đã đồng ý mua. Đến ngày 24/10/2024, Nguyễn Thị H1 nhận được 01 (một) bưu phẩm từ người giao hàng (Nguyễn Thị H1 không biết thông tin người giao hàng), sau khi kiểm tra bên trong có chứa bằng cử nhân giả Nguyễn Thị H1 thanh toán cho người giao hàng 1.000.000 đồng tiền mặt. Nguyễn Đức T sau khi nhận thanh toán số

tiền 1.000.000 đồng đã chuyển khoản cho người sử dụng tài khoản zalo Nguyễn S1 số tiền 600.000 đồng, T hưởng lợi số tiền 400.000 đồng. Sau khi nhận bằng cử nhân giả, Nguyễn Thị H1 đã sử dụng để xin làm cán bộ đoàn xã; đến nay nhận thức được việc sử dụng bằng cử nhân giả là sai nên Nguyễn Thị H1 đã xin nghỉ việc.

- Vào tháng 09/2024, Lê Thường T4 vì muốn có sổ tiết kiệm giả nên đã lên mạng tìm kiếm "Làm giả số tiết kiệm" thì tìm được trang Wed quảng cáo làm giả số tiết kiệm kèm theo hình ảnh ứng dụng Zalo để liên hệ, Lê Thường T4 nhấn vào thì hiện thị tài khoản có tên "An Nhiên" nên gửi lời mời kết bạn sau đó nhắn tin với người này để đặt vấn đề làm giả sổ tiết kiệm có kỳ hạn 18 tháng của ngân hàng A1, chi nhánh N3, thành phố V, Nghệ An, mang tên Lê Thường T4 với số tiền tiết kiệm là 165.000.000 đồng thì được người này đồng ý nhận làm với giá 2.000.000 đồng. Người sử dụng tài khoản zalo "An Nhiên" chuyển tiếp tin nhắn cung cấp thông tin của anh Lê Thương T5 đến tài khoản zalo của Nguyễn Đức T để T làm giả sổ tiết kiệm. Sau khi thống nhất, Lê Thường T4 gửi địa chỉ nhận sổ tiết kiệm giả là xóm P, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An kèm theo số điện thoại 0968.501.036. Khoảng 2 ngày sau, người giao hàng gọi điện cho Lê Thường T4 để nhận bưu phẩm và yêu cầu thanh toán số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền 2.000.000 đồng, Nguyễn Đức T giữ lại số tiền 400.000 đồng và gửi lại người có tên zalo An Nhiên số tiền 1.600.000 đồng. Sau khi nhận được sổ tiết kiệm giả Lê Thường T4 cất dấu trong nhà và chưa sử dụng vào mục đích gì.

- Vào tháng 08/2024, Đào Thị Linh N1, muốn nộp hồ sơ tuyển dụng vào Bệnh viện Đa Khoa huyện Q nhưng hồ sơ còn thiếu chứng chỉ ngoại ngữ. Đào Thi Linh N2 đã nhờ chú ruột là Đào Xuân Đ1 tìm mua Chứng chỉ tiếng anh giả thì được Đào Xuân Đ1 đồng ý. Sau đó, Đào Xuân Đ1 đã liên hệ với anh Văn Đức L, để nhờ mua chứng chỉ tiếng anh giả cho Đào Thị L1 Nhâm nhằm mục đích xin việc làm và được Văn Đức L đồng ý. Văn Đức L vào mạng xã hội tìm kiếm các hội, nhóm làm giả giấy tờ, văn bằng, chứng chỉ. Quá trình tìm kiếm Văn Đức L thấy có bài quảng cáo "làm giả chứng chỉ ngoại ngữ" kèm số điện thoại để kết bạn với tài khoản Zalo có tên "H". Sau khi kết bạn Zalo, Văn Đức L trao đổi về việc làm giả chứng chỉ tiếng anh thì được đồng ý làm với giá 3.500.000 đồng. Đào Thị Linh N1, Đào Xuân Đ1 và Văn Đức L liên hệ với nhau để lấy đầy đủ thông tin chuyển cho người có tên tài khoản zalo Hà P. Tài khoản zalo H2 chuyển tiếp toàn bộ thông tin về chị Đào Thị Linh N1 cho tài khoản zalo Ken Nguyen của Nguyễn Đức T. Nguyễn Đức T trực tiếp làm giả chứng chỉ tiếng anh theo yêu cầu và gửi chuyển phát đến địa chỉ anh Văn Đ3 L cung cấp. Ngày 13/9/2024, Văn Đức L nhận được chứng chỉ tiếng anh giả mang tên Đào Thị Linh N1 và thanh toán số tiền 3.500.000 đồng cho người giao hàng. Sau khi nhận được số tiền

3.500.000 đồng, Nguyễn Đức T hưởng lợi số tiền 500.000 đồng và chuyển số tiền 3.000.000 đồng cho người có tài khoản zalo hiển thị tên Hà P. Sau khi nhận chứng chỉ tiếng anh giả, Đào Thị Linh N1 đã sử dụng để bổ sung hồ sơ xin làm nhân viên điều dưỡng của Bệnh viện đa khoa huyện Q. Hiện nay chị Đào Thị Linh N1 đã học, thi và bổ sung chứng chỉ tiếng anh để bổ sung hồ sơ đúng quy định.

Tại bản kết luận giám định số 01/KL-KTHS (Đ3-TL) ngày 20/12/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N, kết luận: "BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC" có số hiệu 101796, cho ông: Vương Bảo C, ngày sinh 18/05/1991, đề ngày 29/06/2014 là giả; Hình dấu tròn có nội dung "TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH" dưới mục "TL HIỆU TRƯỞNG" trên "BẢNG ĐIỂM", họ và tên: Vương Bảo C, ngày sinh: 18/05/1991, đề ngày 29/06/2014 so với hình dấu tròn mà Trường Đại Học V1 cung cấp không phải cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu tròn có nội dung "TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH" dưới mục "TL HIỆU TRƯỞNG" trên "BẢNG ĐIỂM", họ và tên: Vương Bảo C, ngày sinh: 18/05/1991, đề ngày 29/06/2014 được tạo bằng phương pháp in phun màu.

- Tại công văn số 38/2025/CV-IIG ngày 06/01/2025 của Công ty Cổ phần I có nội dung: "Bà Đào Thị Linh N1 (Sinh ngày 02/01/2002; Trú tại xóm E, xã Q, huyện Q, Nghệ An; Số CCCD: 040302011943) chưa từng đăng ký và dự thi cấp chứng chỉ TOEIC tại hệ thống các địa điểm thi của I; Chứng chỉ TOEIC có ghi thông tin của bà Đào Thị Linh N1 như bản photo đính kém Công văn của quý cơ quan không phải do I cấp.

- Tại công văn số 207/NHNo.NNA -TH ngày 16/01/2025 của Ngân hàng N4 (A1) Chi nhánh N3 về việc cung cấp thông tin và Bản sao y thông báo thay đổi mẫu con dấu của Ngân hàng N4 có nội dung cụ thể như sau: "A1 Chi nhánh N3 không phát hành sổ tiết kiệm nêu trong Công văn số 06/CV-ĐCSHS-KT-MT ngày 09/01/2025 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã T; Giám đốc A1 Chi nhánh N3 không phải là ông Nguyễn Quốc T6; Số sổ AC00045488248 không có tại A1 Chi nhánh N3; Số tài khoản 2997654337843 không phải là số tài khoản thuộc A1 Chi nhánh N3.

- Tại công văn số 126/ĐHM-QLĐT, ngày 13/02/2025 của Trường Đại Học M1, có nội dung như sau: "Trường Đại Học M1 là đơn vị duy nhất được phép cấp bằng cử nhân của Trường Đại Học M1. Bằng cử nhân gửi kèm theo Công văn này không được cấp bởi Trường Đại Học M1.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-ThH ngày 12 tháng 3 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T, Hoàng Thanh T2, Nguyễn Tuấn T3 về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội " Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T2 từ 26 (Hai mươi sáu) tháng đến 28 (Hai mươi tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 (Năm mươi hai) tháng đến 56 (Năm mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội " làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T3 từ 24 (Hai mươi bốn) đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (Bốn mươi tám) tháng đến 54 (Năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu từ bị cáo Nguyễn Đức T số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng); từ bị cáo Hoàng Thanh T2 số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Tuấn Thông S tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS, màu vàng trắng, số IMEI 355353089582369, gắn sim số 0567.301.727, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đức T được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật; 01 (một) máy tính xách tay hiệu ASUS, màu đen xám bạc, số Model K50U, số mã vạch: GSNOCX10K567128, đã qua sử dụng; 01 (một) máy ép Plastic, nhãn hiệu Laminator, màu xám trắng, Model 320, số máy 3509, đã qua sử dụng; 01 (một) máy in nhãn hiệu EP80NL8050, màu đen xám, số Model B731A, số mã vạch: XB52019089, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đức T và được niêm phong trong 01 (một) thùng xốp hình chữ nhật; 01 (một) chiếc điện thoại IPHONE 6S PLUS, màu hồng, số IMEI 35333037400514, gắn sim số 0908.143.530, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Tuấn T3 được niêm phong theo đúng quy định trong 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật; 01 (một) chiếc điện thoại IPHONE 11, màu xanh gắn sim số 0961.922.782, IMEI 35398310293192, đã qua sử dụng thu giữ của Đào Thị L1 Nhâm được niêm phong theo đúng quy định trong 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật; 01 (một) chiếc điện thoại IPHONE 8 PLUS, màu đen gắn sim số 0985.576.283, IMEI 35298009012901, đã qua sử dụng thu giữ của Văn Đ3 Lực được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 05 (năm) bình mực in, đã qua sử dụng; 04 (bốn) hộp dấu tên, màu đỏ, có in tên những người sau: Thượng tá Lưu Xuân T7, Thượng tá Nguyễn Thanh T8, Nguyễn Quốc T6, Hồ Văn P1; 05 (năm) tờ giấy màu trắng có đặc điểm giống nhau, trên mỗi tờ đều dán 81 tem hình tròn có in chữ "Bộ G"; 06 (sáu) tờ giấy màu vàng có đặc điểm giống nhau, trên mỗi tờ đều dán 6 tem hình chữ nhật có in chữ "Đường bộ Việt Nam và biểu tượng hoa sen", chưa qua sử dụng; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng;01 (một) tập giấy A4, màu trắng, chưa qua sử dụng; 01 (một) tệp giấy dùng để ép Plastic, kích thước A5, chưa qua sử dụng. Toàn bộ vật chứng này đều thu giữ của Nguyễn Đức T và được niêm phong theo đúng quy định trong 01 (một) thùng xốp hình chữ nhật.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt, không tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan cũng như vật chứng, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, đã được đưa ra xem xét đánh giá tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Để có tiền tiêu xài, Nguyễn Đức T chuẩn bị 01 máy tính xách tay, 01 máy in màu, 01 máy ép Plastic, giấy in, giấy ép dẻo, mực in và các vật dụng cần thiết khác để làm tài liệu giả của cơ quan tổ chức và thông qua mạng xã hội facebook, zalo để liên kết với các đối tượng có nhu cầu sử dụng tài liệu giả, tìm đối tượng làm cộng tác viên. Vào khoảng tháng 8 năm 2024 Hoàng Thanh T2 đã liên hệ xin làm cộng tác viên cho Nguyễn Đức T thì được T đồng ý. Hoàng Thanh T2 sẽ chủ động tìm người có nhu cầu làm giấy tờ, tài liệu giả, lấy thông tin và chuyển lại cho Nguyễn Đức T để làm theo yêu cầu của khách hàng. Hoàng Thanh T2 rủ Nguyễn Tuấn T3 và hướng dẫn Nguyễn Tuấn T3 cùng làm cộng tác viên với T2, khoản tiền có được từ làm giấy tờ, tài liệu giả thì T2 và T3 sẽ chia đôi. Vào ngày 09/10/2024 Nguyễn Đức T, Hoàng Thanh T2, Nguyễn Tuấn T3 đã kết nối, cùng nhau làm giả 01 bằng tốt nghiệp và 01 bảng điểm giả của Trường Đại học V1 cho Vương Bảo C và lấy số tiền 3.000.000 đồng; Nguyễn Đức T

hưởng lợi số tiền 400.000 đồng, Hoàng Thanh T2 hưởng lợi số tiền 1.300.000 đồng, Nguyễn Tuấn T3 hưởng lợi số tiền 1.300.000 đồng. Do đó hành vi của Nguyễn Đức T, Hoàng Thanh T2, Nguyễn Tuấn T3 đã phạm vào tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức với tình tiết định định khung tại điểm c khoản 2 Điều 341 của BLHS. Ngoài ra trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2024 Nguyễn Đức T kết nối với một số người sử dụng tài khoản zalo có tên hiển thị "Nguyễn S1", "An Nhiên", "Hà P" để làm giả 01 bằng cử nhân của trường Đại học M1 cho chị Nguyễn Thị H1, hưởng lợi số tiền 400.000 đồng; làm giả 01 sổ tiết kiệm có kỳ hạn 18 tháng của Ngân hàng A1, chi nhánh N3, thành phố V, tỉnh Nghệ An, mang tên Lê Thường T4 với số tiền tiết kiệm là 165.000.000đồng cho anh Lê Thường T4 hưởng lợi số tiền 400.000 đồng; làm giả 01 chứng chỉ TOEIC do Công ty cổ phần I cấp cho Đào Thị L1 Nhâm hưởng lợi số tiền 500.000 đồng. Căn cứ vào kết luật giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đều thể hiện các bằng đại học, bảng điểm, chứng chỉ, sổ tiết kiệm đều là giả. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T, Hoàng Thanh T2, Nguyễn Tuấn T3 về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức", quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Vụ án thuộc loại nghiêm trọng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của các cơ quan Nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật và bị pháp luật trừng trị tuy nhiên vì thái độ xem thường pháp luật, lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã bất chất các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do đó đối với các bị cáo cần có đường lối xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Vụ án thuộc đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc cụ thể. Các bị cáo Nguyễn Đức T, Hoàng Thanh T2, Nguyễn Tuấn T3 chịu trách nhiệm vai trò đồng phạm về hành vi làm giả 01 bằng tốt nghiệp và 01 bảng điểm giả của Trường Đại học V1 cho Vương Bảo C. Ngoài ra Nguyễn Đức T còn phải chịu trách nhiệm đối với hành vi làm giả ba tài liệu khác, bị cáo còn có vai trò đầu trong vụ án, trực tiếp chuẩn bị công cụ, phương tiện và cũng là người trực tiếp làm giả tài liệu của các cơ quan, tổ chức nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm vai trò đầu trong vụ án; bị cáo Hoàng Thanh T2 là người đã rủ bị cáo T3 cùng tham gia, đồng thời chuẩn bị máy điện thoại cho bị cáo T3 để liên lạc tìm người có nhu cầu làm giả con dấu, tài liệu do đó bị cáo T2 phải chịu trách nhiệm ở vai trò thứ hai trong vụ án; bị cáo Nguyễn Tuấn T3 là người trực tiếp liên hệ với anh C, lấy thông tin từ anh C chuyển cho T2 để T2 chuyển cho T nên bị cáo T3 chịu trách nhiệm ở vai trò sau cùng.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt và đều phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa

các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xẩy ra các bị cáo đã nộp số tiền thu lợi bất chính cho cơ quan thi hành án dân sự để khắc phục hậu quả, ngoài ra bị cáo T đã đưa người bị nạn đi cấp cứu kịp thời, bị cáo T2 sau khi phạm tội đã đến cơ quan cảnh sát điều tra để đầu thú. Do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào vị trí, tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra kết hợp xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có nơi thường trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện viện kiểm sát cũng đủ nghiêm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo đều làm nghề tự do, thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Trong quá trình thực hiện hành vi bị cáo Nguyễn Đức T đã thu lợi bất chính số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng); bị cáo Hoàng Thanh T2 thu lợi bất chính số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Tuấn T3 thu lợi bất chính số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Đây là số tiền mà các bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) chiếc điện thoại IPHONE 11, màu xanh gắn sim số 0961.922.782, IMEI 35398310293192, đã qua sử dụng thu giữ của Đào Thị Linh N1 và 01 (một) chiếc điện thoại IPHONE 8 PLUS, màu đen gắn sim số 0985.576.283, IMEI 35298009012901, đã qua sử dụng thu giữ của Văn Đức L. Đây là vật chứng liên quan đến tội phạm hơn nữa qua đơn xin xét xử vắng mặt anh L, chị N1 đều có nguyện vọng không nhận lại số tài sản này nên tịch thu sung công quỹ nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS, màu vàng trắng, số IMEI 355353089582369, gắn sim số 0567.301.727, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đức T được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật; 01 (một) máy tính xách tay hiệu ASUS, màu đen xám bạc, số Model K50U, số mã vạch: GSNOCX10K567128, đã qua sử dụng; 01 (một) máy ép Plastic, nhãn hiệu Laminator, màu xám trắng, Model 320, số máy 3509, đã qua sử dụng; 01 (một) máy in nhãn hiệu EP80NL8050, màu đen xám, số Model B731A, số mã vạch: XB52019089, đã qua sử dụngthu giữ của Nguyễn Đức T và được niêm phong trong 01 (một) thùng xốp hình chữ nhật; 01 (một) chiếc điện thoại

IPHONE 6S PLUS, màu hồng, số IMEI 35333037400514, gắn sim số 0908.143.530, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Tuấn T3. Các vật chứng trên đều liên quan đến tội phạm còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước theo diểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 05 (năm) bình mực in, đã qua sử dụng; 04 (bốn) hộp dấu tên, màu đỏ, có in tên những người sau: Thượng tá Lưu Xuân T7, Thượng tá Nguyễn Thanh T8, Nguyễn Quốc T6, Hồ Văn P1; 05 (năm) tờ giấy màu trắng có đặc điểm giống nhau, trên mỗi tờ đều dán 81 tem hình tròn có in chữ "Bộ G"; 06 (sáu) tờ giấy màu vàng có đặc điểm giống nhau, trên mỗi tờ đều dán 6 tem hình chữ nhật có in chữ "Đường bộ Việt Nam và biểu tượng hoa sen", chưa qua sử dụng; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) tập giấy A4, màu trắng, chưa qua sử dụng; 01 (một) tệp giấy dùng để ép Plastic, kích thước A5, chưa qua sử dụng. Toàn bộ vật chứng này đều thu giữ của Nguyễn Đức T. Các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với Vương Bảo C đã có hành vi đặt làm giả 01 bằng tốt nghiệp đại học, 01 bảng điểm; Lê Thường T4 đặt làm giả 01 sổ tiết kiệm. Các tài liệu, giấy tờ giả sau khi đặt mua thì Vương Bảo C, Lê Thường T4 chưa sử dụng nên không phạm tội.

Đối với Nguyễn Thị H1 có hành vi đặt làm giả 01 bằng tốt nghiệp đại học; Đào Thị L1, Đào Xuân Đ1 và Văn Đức L đã có hành vi cùng nhau liên hệ, cung cấp thông tin để đặt làm giả 01 chứng chỉ tiếng anh giả. Các tài liệu, giấy tờ giả sau khi đặt mua thì Nguyễn Thị H1 và Đào Thị Linh N1 đã sử dụng văn bằng, chứng chỉ giả để bổ sung hồ sơ xin việc làm, đã được tuyển dụng. Đến nay khi nhận thức được việc sử dụng văn bằng, chứng chỉ giả là không đúng quy định nên Nguyễn Thị H1 đã xin nghỉ việc; còn việc sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ đối với Đào Thị Linh N1 là yêu cầu về kỹ năng mềm, không ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, hiện nay Đào Thị Linh N1 đã học và bổ sung đầy đủ chứng chỉ ngoại ngữ tiếng anh A theo quy định. Việc sử dụng văn bằng, chứng chỉ giả của Đào Thị Linh N1, Nguyễn Thị H1 có dấu hiệu của tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự, tuy nhiên xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả của hành vi không đáng kể cho xã hội nên không phải là tội phạm và Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã có công văn đề nghị xử lý Nguyễn Thị H1 và Đào Thị L1 Nhâm theo quy định của Bộ luật lao động.

Đối với Đào Xuân Đ1, Văn Đức L có hành vi giúp sức Đào Thị Linh N1 liên hệ để đặt mua chứng chỉ tiếng anh giả, do hành vi của Đào Thị Linh N1 xác định không phải là tội phạm nên không xem xét xử lý.

Đối với người có tài khoản zalo hiển thị tên "Nguyễn S1", "An Nhiên", "Hà P". Có căn cứ để xác định các tài khoản zalo trên là cộng tác viên của Nguyễn

Đức T, trực tiếp liên hệ với người có nhu cầu giấy tờ, tài liệu giả để thoả thuận về giá, lấy thông tin cần thiết và chuyển lại cho Nguyễn Đức T để Nguyễn Đức T làm giấy tờ, tài liệu giả theo nhu cầu. Tuy nhiên Nguyễn Đức T và người có nhu cầu làm giả tài liệu chỉ liên hệ qua lại với cộng tác viên trên ứng dụng zalo. Không có căn cứ để xác định các tài khoản zalo hiển thị tên "Nguyễn S1", "An Nhiên", "Hà P" là của ai, ở đâu. Do đó chưa có căn cứ để xem xét.

[9]Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T2 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thửa thách 54 (Năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T3 25 (Hai mươi lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 (Năm mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Tuấn T3 đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho UBND xã T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Thanh T2 cho UBND xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Y giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn T3 cho UBND xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 - Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 - BLTTHS

Truy thu từ bị cáo Nguyễn Đức T số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) mà Nguyễn Đức T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007968 ngày 18/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

Truy thu từ bị cáo Hoàng Thanh T2 số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nhà nước, được trừ vào số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) mà Hoàng Thanh T2 đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007969 ngày 19/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

Truy thu từ bị cáo Nguyễn Tuấn Thông S tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) mà Nguyễn Tuấn T3 đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007970 ngày 19/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS, màu vàng trắng, số IMEI 355353089582369, gắn sim số 0567.301.727, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đức T được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật; 01 (một) máy tính xách tay hiệu ASUS, màu đen xám bạc, số Model K50U, số mã vạch: GSNOCX10K567128, đã qua sử dụng; 01 (một) máy ép Plastic, nhãn hiệu Laminator, màu xám trắng, Model 320, số máy 3509, đã qua sử dụng; 01 (một) máy in nhãn hiệu EP80NL8050, màu đen xám, số Model B731A, số mã vạch: XB52019089, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đức T và được niêm phong trong 01 (một) thùng xốp hình chữ nhật; 01 (một) chiếc điện thoại IPHONE 6S PLUS, màu hồng, số IMEI 35333037400514, gắn sim số 0908.143.530, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Tuấn T3 được niêm phong theo đúng quy định trong 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật; 01 (một) chiếc điện thoại IPHONE 11, màu xanh gắn sim số 0961.922.782, IMEI 35398310293192, đã qua sử dụng thu giữ của Đào Thị L1 Nhâm được niêm phong theo đúng quy định trong 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật; 01 (một) chiếc điện thoại IPHONE 8 PLUS, màu đen gắn sim số 0985.576.283, IMEI 35298009012901, đã qua sử dụng thu giữ của Văn Đ3 Lực được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 05 (năm) bình mực in, đã qua sử dụng; 04 (bốn) hộp dấu tên, màu đỏ, có in tên những người sau: Thượng tá Lưu Xuân T7, Thượng tá Nguyễn Thanh T8, Nguyễn Quốc T6, Hồ Văn P1; 05 (năm) tờ giấy màu trắng có đặc điểm giống nhau, trên mỗi tờ đều dán 81 tem hình tròn có in chữ "Bộ G"; 06 (sáu) tờ giấy màu vàng có đặc điểm giống nhau, trên mỗi tờ đều dán 6 tem hình chữ nhật có in chữ "Đường bộ Việt Nam và biểu tượng hoa sen", chưa qua sử dụng; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) tập giấy A4, màu trắng, chưa qua sử dụng; 01 (một) tệp giấy dùng để ép Plastic, kích thước A5, chưa qua sử dụng. Toàn bộ vật chứng này đều thu giữ của Nguyễn Đức T và được niêm phong theo đúng quy định trong 01 (một) thùng xốp hình chữ nhật.

Chi tiết các vật chứng trên như sự mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng được lập vào hồi 8 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh N.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Nguyễn Đức T, Hoàng Thanh T2, Nguyễn Tuấn T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan;
- CQCS Điều tra CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Xuân Quyền